

Bản án số: 115/2019/HS-ST

Ngày: 30/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hồng

Ông Nguyễn Như Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

T, sinh ngày 15/6/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, Tổ 14, Ấp 3, xã K, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường P, Khu phố 3, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn H, họ và tên mẹ: Bùi Thị Kim N; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 742/HSST ngày 08/11/2002 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; xét xử phúc thẩm tại Bản án số 81/HSPT ngày 02/12/2002 xử phạt T 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2019; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 45 ngày 23/4/2019, trước số nhà Z đường T, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Đội Cảnh sát hình sự đặc nhiệm Hướng Nam, kiểm tra bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ bên trong túi xách bằng vải màu đen T đang đeo trên người có 03 ống nhựa bên trong chứa tinh thể không màu. T khai nhận khoảng 20 giờ 30 T mượn xe gắn máy biển số 59S1-750.89 đi sang đường Tôn Đản, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mua của thanh niên tên Bình không rõ lai lịch 03 ống nhựa bên trong chứa ma túy với giá 500.000 đồng để sử dụng, trên đường về thì bị Đội Cảnh sát hình sự đặc nhiệm Hướng Nam kiểm tra phát hiện.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Kết luận giám định số 955/KLGD-H ngày 08/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4363g (không phẩy bốn ba sáu ba gam), loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 119/CT-VKSQ7 ngày 17/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố bị cáo T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 đoạn ống nhựa bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy, 01 (một) túi vải màu đen và 01 giá đỡ điện thoại là tài sản bị cáo dùng phạm tội không còn giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Copad tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo; 01 xe gắn máy hiệu Suzuki biển số 59S1- 570.89, số khung: 120U2-YA42466, số máy: F124-14266, qua xác minh biển số 59G1- 80351 thì xe do ông Nguyễn Văn X đứng tên sở hữu, có số khung: KF1411DY-0021184, số máy: KF14E-0002235, ông X không thực tế ở địa phương đi đâu không rõ. Xác minh số máy F124-14266 và số khung 120U2-YA42466 không tìm thấy dữ liệu tra cứu, đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ chất ma túy phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ Kết luận giám định số 955/KLGD-H ngày 08/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo T đã thực hiện hành vi cất giữ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4363g để sử dụng nên phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Nhân thân: Bản án số 742/HSST ngày 08/11/2002 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 81/HSPT ngày 02/12/2002 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt T 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội tàng trữ nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy gói ma túy niêm phong số vụ 955/2019, 01 (một) túi vải màu đen và 01 giá đỡ điện thoại.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Copad là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 xe gắn máy hiệu Suzuki biển số 59S1-570.89, số khung: 120U2-YA42466, số máy: F124-142466; qua xác minh biển số 59G1- 80351 thì xe do ông Nguyễn Văn X đứng tên sở hữu, có số khung: KF1411DY-002184, số máy: KF14E-0002235, ông X không thực tế ở địa phương đi đâu không rõ. Xác minh số máy F124-142466 và số khung 120U2-YA42466 không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Xe không đăng ký chủ xe hợp pháp, bị cáo sử dụng đi mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy niêm phong số vụ 955/2019, 01 (một) túi vải màu đen và 01 giá đỡ điện thoại.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Copad cho bị cáo T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki biển số 59S1-570.89, số khung: 120U2-YA42466, số máy: F124-142466.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 117 ngày 11/7/2019)

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo;
- Lưu (Tk Sang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phơ